

Số: 451/KH-CĐDLĐN

Đà Nẵng, ngày 11 tháng 9 năm 2023

KẾ HOẠCH
Triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số
của Trường Cao đẳng Du lịch Đà Nẵng
giai đoạn 2024-2026, định hướng đến năm 2030

I. CĂN CỨ

1. Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/06/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;
2. Quyết định số 2222/QĐ-TTg, ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;
3. Quyết định số 131/QĐ-TTg, ngày 25/1/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”;
4. Quyết định số 1739/QĐ-BVHTTDL, ngày 05/7/2023 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về ban hành chương trình “Chuyển đổi số trong các cơ sở đào tạo trực thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030”;
5. Căn cứ Chiến lược phát triển Trường Cao đẳng Du lịch Đà Nẵng giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030;
6. Căn cứ Nghị quyết của Chi bộ Trường Cao đẳng Du lịch Đà Nẵng về triển khai chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn năm 2030,

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Chuyển đổi số tại Trường Cao đẳng Du lịch Đà Nẵng nhằm triển khai các hoạt động trên môi trường số giúp tăng cường hiệu quả công tác quản trị nhà trường, đổi mới nội dung, phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá; tạo đột phá về chất lượng, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tăng năng suất lao động và năng lực cạnh tranh trong bối cảnh hội nhập quốc tế. Đảm bảo đồng bộ, tổng thể về hạ tầng và kết nối với quá trình chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp của toàn ngành.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Hạ tầng, nền tảng và học liệu số

- Đến năm 2024: Đầu tư nâng cấp 100% đường truyền Internet cáp quang tốc độ cao, hệ thống wifi hỗ trợ người học; 70% đầu tư nâng cấp hệ thống mạng LAN nội bộ, hệ thống thiết bị đáp ứng yêu cầu chương trình chuyển đổi IPv6 của Bộ VHTTDL; 50% Trung tâm dữ liệu, hệ thống máy chủ

- Đến năm 2025-2026: đầu tư nâng cấp từ 80-100% hệ thống đường truyền Internet cáp quang tốc độ cao, hệ thống wifi hỗ trợ người học; Đầu tư nâng cấp hệ thống mạng LAN nội bộ, hệ thống thiết bị đáp ứng yêu cầu chương trình chuyển đổi IPv6 của Bộ VHTTDL; 100% Đầu tư trang thiết bị triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn, an ninh thông tin các hệ thống số hóa, đảm bảo an toàn trong các hoạt động dạy - học và làm việc trên môi trường số; Đầu tư trang thiết bị, phần mềm hệ thống phòng LAB Studio; Trung tâm dữ liệu, hệ thống máy chủ; 100% hình thành, phát triển hệ thống phòng học tương tác thông minh; 30% Xây dựng và phát triển kho học liệu số, chia sẻ dùng chung; 100% xây dựng hệ thống đào tạo trực tuyến (E-Learning) và hệ thống kiểm tra đánh giá trực tuyến bằng hình thức trắc nghiệm, trắc nghiệm kết hợp tự luận. Hệ thống đào tạo trực tuyến LMS; Hệ thống phần mềm quản lý đào tạo; Hệ thống đánh giá KPI; Quản lý nhân sự, tiền lương, thi đua khen thưởng; Quản lý tài liệu và điều hành công việc; Quản lý tài sản; Cổng kết nối doanh nghiệp và quản lý sinh viên thực tập;

+ Nhà trường nâng cấp và trang bị 80% hạ tầng kỹ thuật với mạng và máy tính; hạ tầng dữ liệu về dạy và học, hệ thống thông tin về quản lý giáo dục nghề nghiệp; hạ tầng ứng dụng với các nền tảng số, các dịch vụ hỗ trợ người học, kiểm soát, chia sẻ thông tin; học liệu số gắn với chương trình và nội dung đào tạo của Nhà trường.

+ 80% sử dụng các nền tảng số dùng chung trong hoạt động đào tạo trong Nhà trường, có khả năng kết nối với cơ sở dữ liệu (CSDL) dùng chung quốc gia.

+ Hình thành kho học liệu tài nguyên số dùng chung, gồm: bài giảng, sách giáo khoa điện tử, dữ liệu mô phỏng, và các học liệu số khác.

2.2. Phương pháp dạy và học

- Đến năm 2025 có 80% ứng dụng chuyển đổi số và cá thể hóa việc đào tạo; sinh viên được linh hoạt lựa chọn nội dung đào tạo, tùy biến hoạt động ngoại khóa, bổ trợ kỹ năng phù hợp với sở trường, thế mạnh và quan tâm của từng người trên nền tảng số.

- Đến năm 2026 có 80% các chương trình đào tạo của Nhà trường có thể đáp ứng hình thức đào tạo trực tuyến hoặc đào tạo kết hợp, trong đó 100% môn học chung, nội dung lý thuyết có thể triển khai trực tuyến

2.3. Nội dung đào tạo

- Đến năm 2025 có 70% ứng dụng nền tảng công nghệ số giúp tăng tính mở, linh hoạt và liên thông cho các chương trình đào tạo (nền tảng kho học liệu dùng chung).

- Đến năm 2026 có 60% đến năm 2030 có 100% nội dung chương trình đào tạo của Nhà trường tích hợp kiến thức, kỹ năng liên quan đến công nghệ số (IoT, AI, phân tích dữ liệu lớn, ...), phần mềm chuyên ngành.

- Đến năm 2026 có 80% nội dung chương trình được xây dựng, triển khai, hoặc hợp tác phối hợp với các bên liên quan để thực hiện đào tạo văn hóa phổ thông qua E-learning.

- Đến năm 2026 có 90% kết nối với doanh nghiệp đào tạo cho HSSV về chuyên môn, kỹ năng cần thiết cho chuyển đổi số cho doanh nghiệp.

2.4. Phát triển nguồn nhân lực số

- Đến năm 2024 có 100% đội ngũ quản lý, viên chức và người lao động, người học trong Nhà trường được đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức về chuyển đổi số.

- Đến năm 2025 có 80% giảng viên được tập huấn, bồi dưỡng về năng lực số, kỹ năng và phương pháp sư phạm số, năng lực phát triển chương trình và xây dựng học liệu số.

- Đến năm 2026 có 80% sinh viên tốt nghiệp trình độ trung cấp và cao đẳng các nghề đạt chuẩn năng lực số cơ bản, được trang bị kỹ năng và kiến thức văn hóa ứng xử khi học tập và làm việc trên môi trường số.

2.5. Quản lý và quản trị Nhà trường

- Đến năm 2024, 100% viên chức, giảng viên và người lao động trong Nhà trường triển khai quản lý, trao đổi công việc trên nền tảng số.

- Đến năm 2025 có 80% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được triển khai, và được tích hợp lên cổng dịch vụ công của thành phố Đà Nẵng, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch và của Quốc gia.

- Đến năm 2026, 100% chế độ báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về hoạt động đào tạo và quản lý của Nhà trường được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu dùng chung trên hệ thống thông tin và quản lý Nhà trường và có thể liên thông cơ sở dữ liệu về giáo dục nghề nghiệp (nếu có).

+ Có 90% cơ sở dữ liệu số về chương trình đào tạo được hoàn thiện.

+ Có 100% tiêu chí đánh giá xếp loại đơn vị, viên chức và người lao động dựa trên dữ liệu được tổng hợp từ các hệ thống thông tin của Nhà trường.

III. NỘI DUNG

1. Chuyển đổi nhận thức, văn hóa và năng lực số

- Tổ chức phổ biến hoặc xây dựng các chuyên mục tuyên truyền chia sẻ nhằm nâng cao nhận thức về sự cần thiết của chuyển đổi số trong hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

- Tổ chức các Hội nghị, Hội thảo, Tọa đàm về chuyển đổi số trong Nhà trường nhằm trao đổi kinh nghiệm, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số. Hợp

T
R
U
O
Đ
D
U
L
Đ
À
N
H
Đ

tác, tham quan, học tập, giao lưu học hỏi kinh nghiệm, công nghệ, mô hình triển khai chuyển đổi số trong các trường học và ngành, lĩnh vực liên quan.

- Xây dựng, ban hành quy định về việc chuyển đổi số trong hoạt động quản lý, điều hành, hoạt động tổ chức đào tạo, bồi dưỡng của Trường.

2. Phát triển hạ tầng, nền tảng và học liệu số

2.1. Phát triển hạ tầng số

- Phát triển, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, băng thông rộng cáp quang, ưu tiên đầu tư thêm hệ thống mạng không dây wifi chất lượng cam đảm bảo ổn định truy cập đường truyền.

- Bảo đảm hạ tầng kết nối, tự động hóa báo cáo định kỳ trên nền tảng internet; cung cấp khả năng quản lý, lưu trữ trên nền tảng đám mây; bảo đảm cung cấp và chia sẻ dữ liệu, thông tin dùng chung an toàn và bảo mật.

- Đầu tư trang thiết bị, máy tính phòng tra cứu, Lab đào tạo về mạng máy tính và an toàn thông tin.

- Đầu tư, nâng cấp các máy chủ lưu trữ dữ liệu dùng chung, hệ thống tường lửa đảm bảo an toàn dữ liệu.

- Xây dựng phòng studio nhằm triển khai ghi hình, thu âm, biên tập và số hóa bài giảng hỗ trợ một cách chuyên nghiệp và đào tạo e-learning.

2.2. Phát triển nền tảng số, học liệu số

- Số hóa dữ liệu nhằm xây dựng kho học liệu dùng chung để chia sẻ và khai thác thống nhất cả hình thức trực tiếp và trực tuyến như chương trình đào tạo, giáo trình, tài liệu điện tử, ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm, bài giảng điện tử, quy trình thực hành dưới dạng video tương tác, thực tế ảo VR360, cho phép truy cập, khai thác trên nhiều nền tảng thiết bị khác nhau.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý điều hành của Trường, bao gồm dữ liệu về văn bản, tài liệu lưu trữ, thông tin cán bộ, giảng viên, HSSV, tài sản, cơ sở vật chất, văn bản điều hành, nghiên cứu khoa học, thi đua khen thưởng,...

- Xây dựng hệ thống quản lý nội dung học tập VLE/LMS có tính tương tác cao khác với các hệ thống học online.

- Xây dựng hệ thống cổng dịch vụ công thực hiện các thủ tục hành chính trực tuyến mức độ 3,4 phục vụ cho người học, phụ huynh và các đối tượng liên quan;

- Xây dựng phát triển nền tảng dữ liệu mở, thu thập dữ liệu từ tất cả các nguồn như kho học liệu mở quốc gia, các tổ chức phi chính phủ, mạng xã hội, hướng tới hình thành hệ sinh thái dữ liệu mở trong Nhà trường.

- Phối hợp với các sở, ban ngành để liên thông, liên kết kho dữ liệu số về trải nghiệm các dịch vụ, sản phẩm nghề cho giảng viên và người học trên nền tảng số.

- Triển khai, hoàn thiện các ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành điện tử, hạn chế việc sử dụng giấy tờ, ứng dụng phát triển giao dịch điện tử, xác thực điện tử, văn phòng thông minh, trường học thông minh.

3. Đổi mới nội dung chương trình và phương pháp dạy học

- Triển khai hình thức đào tạo kết hợp trong học tập bằng cách kết nối giữa hình thức đào tạo trực tuyến sử dụng các nền tảng công nghệ và hình thức học tập truyền thống trên lớp. Đẩy mạnh việc tổ chức thi, kiểm tra trực tuyến; công nhận giá trị của các chứng chỉ học trực tuyến.

- Ứng dụng công nghệ thực tế ảo, thực tế tăng cường trong công tác dạy học và các công nghệ mới khác nhằm đưa đến những trải nghiệm, tiện dụng, tăng giá trị và sức hấp dẫn đối với dạy học ngành du lịch.

- Điều chỉnh nội dung chương trình đào tạo, hoạt động đào tạo trực tuyến, mô đun hoặc tài nguyên học tập cần gắn với một mục tiêu hoặc kết quả học tập cụ thể.

4. Phát triển nguồn nhân lực số

- Tổ chức các hội thảo, tọa đàm, hội nghị trực tiếp, trực tuyến nhằm nâng cao nhận thức xu thế tất yếu và nội dung quá trình chuyển đổi số trong đào tạo cho người học, giảng viên và cả cán bộ lãnh đạo, quản lý.

- Triển khai phối hợp đào tạo các công nghệ số áp dụng trong đào tạo gồm các tiêu chuẩn, năng lực số, kỹ năng sư phạm số trong giáo dục nghề nghiệp, các công nghệ số về dữ liệu lớn, di động, trí tuệ nhân tạo trong lĩnh vực đào tạo làm nòng cốt trong chuyển đổi số một cách tổng thể.

- Cử cán bộ phụ trách tham gia các lớp đào tạo về sử dụng, quản lý và phụ trách các phần mềm chuyên biệt về số hóa, thực tế ảo, quản trị hệ thống đào tạo trực tuyến Elearning.

5. Quản lý và quản trị Nhà trường

- Thay đổi cách thức quản trị, điều hành và quy trình tổ chức quản lý đào tạo, bồi dưỡng tạo nên văn hóa số trong Nhà trường.

- Hoàn thiện quy chế, quy định pháp lý cho thực hiện chuyển đổi số trong Nhà trường như quy định công nhận kết quả học và thi trực tuyến, quy định bản quyền và sở hữu trí tuệ trong số hóa học liệu, về nghĩa vụ và trách nhiệm người dạy và học trực tuyến...

- Chuyển đổi dần các báo cáo giấy sang báo cáo điện tử dựa trên hệ thống thông tin báo cáo của Nhà trường và các Khoa, Phòng. Hoàn thiện hệ thống thông tin dùng chung trong tổng hợp, báo cáo, điều hành.

- Xây dựng hệ thống tin cho HSSV (*tuương tự thông tin một cửa điện tử*) về cung cấp các giấy tờ, chứng nhận, đơn từ trên nền tảng số.

- Đẩy mạnh hình thức học trực tuyến trong trường nếu mức độ cấp thiết và quan trọng không cao. Chú trọng trao đổi chuyên môn trực tuyến trong Bộ môn, Khoa thường xuyên.

- Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá xếp loại đơn vị, viên chức và người lao động dựa trên dữ liệu số.

- Phát triển mạnh quảng bá trực tuyến, chú trọng quảng bá qua mạng xã hội, tập trung các chiến dịch quảng bá/quảng cáo qua các kênh của hệ thống fanpage, tiktok, zalo, youtube,...

IV. NGUỒN KINH PHÍ TRIỂN KHAI

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nguồn kinh phí	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2026	Đến năm 2030
1	Ngân sách từ đề án chuyển đổi số của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch	800	5.800	7.600	2.700
Tổng cộng		800	5.800	7.600	2.700

(Đính kèm phụ lục dự toán chi tiết)

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Lãnh đạo Nhà trường

- Xây dựng và ban hành đề án “Phát triển trường học số tại Trường Cao đẳng Du lịch Đà Nẵng giai đoạn 2023-2026, tầm nhìn đến 2030” làm kim chỉ nam cho chương trình chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp của Nhà trường trong thời gian tới.

- Chỉ đạo quyết liệt và quán triệt chương trình chuyển đổi số các đơn vị, cán bộ, giảng viên Nhà trường.

- Thành lập Ban điều hành chuyển đổi số nhằm tổ chức triển khai, kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch từng nhiệm vụ và mục tiêu để có giải pháp điều chỉnh phù hợp với thực tế.

- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch nguồn kinh phí đảm bảo xây dựng, triển khai thực hiện mục tiêu kế hoạch

2. Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế

- Thường trực ban điều hành chuyển đổi số của Nhà trường, theo dõi, đôn đốc quá trình triển khai lộ trình chuyển đổi số trong Nhà trường và kịp thời tham mưu cho Ban giám hiệu những nội dung phát sinh liên quan đến quá trình triển khai thực hiện chuyển đổi số.

- Phối hợp các Phòng, Khoa triển khai các nội dung số hóa, đào tạo nâng cao nhận thức và năng lực số cho cán bộ, giảng viên trong Nhà trường.

- Tổ chức nghiên cứu các giải pháp, công nghệ mới hỗ trợ cho chương trình chuyển đổi số trong Nhà trường.

- Nghiên cứu, phối hợp đề xuất triển khai các chương trình đào tạo nguồn nhân lực số.

- Tập trung xây dựng và hoàn thiện các phần mềm, trung tâm dữ liệu số liên quan đến chương trình chuyển đổi số của Nhà trường trong công tác điều hành, quản lý và triển khai công tác giáo dục nghề nghiệp tại Trường.

3. Phòng Hành chính Tổng hợp

- Trên cơ sở đề xuất dự toán kinh phí thực hiện các nội dung thuộc Kế hoạch, bộ phận Tài chính tham mưu cho Hiệu trưởng bố trí kinh phí theo kế hoạch ngân sách hàng năm để thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động quản lý, đào tạo, bồi dưỡng theo quy định.

- Tham mưu xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng số cho cán bộ, giảng viên.

4. Phòng, Khoa liên quan

- Nhận thức rõ tầm quan trọng của chương trình chuyển đổi số trong Nhà trường giúp nâng cao hiệu quả công tác điều hành, quản lý và chất lượng giáo dục nghề nghiệp của Nhà trường.

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, các Phòng, Khoa chủ động triển khai và phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện các nội dung chuyển đổi số thuộc lĩnh vực quản lý đảm bảo đúng lộ trình kế hoạch và đề án đề ra.

Trên đây là Kế hoạch triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số tại Trường Cao đẳng Du lịch Đà Nẵng giai đoạn 2024-2026, tầm nhìn đến năm 2030. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, các Phòng, Khoa kịp thời báo cáo Hiệu trưởng để xem xét điều chỉnh, bổ sung.

Trường Cao đẳng Du lịch Đà Nẵng kính báo cáo Lãnh đạo Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch; Vụ Đào tạo; Vụ Kế hoạch Tài chính quan tâm xem xét và hỗ trợ kinh phí hàng năm từ nguồn ngân sách đề án chuyển đổi số của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch để Trường Cao đẳng Du lịch Đà Nẵng sớm hoàn thành các mục tiêu chuyển đổi số đã đề ra góp phần vào nâng cao chất lượng đào tạo nghề du lịch trong thời gian tới.

Trân trọng././ *TC*

Nơi nhận:

- Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch;
- Vụ Đào tạo-Bộ VHTTDL; ✓
- Vụ KHTC-Bộ VHTTDL;
- Tổng cục giáo dục nghề nghiệp (để báo cáo);
- Sở Lao động, Thương binh và Xã hội Tp Đà Nẵng (để báo cáo);
- BGH;
- Các Phòng, Khoa thuộc Trường (thực hiện);
- Lưu: VT.



HIỆU TRƯỞNG

Quang
Ths.Nguyễn Duy Quang

PHỤ LỤC
KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ CHUYÊN ĐỔI SỐ CỦA TRƯỜNG CAO ĐẲNG DU LỊCH ĐÀ NẴNG
GIẢI ĐOẠN 2024-2026, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

(Kèm theo Kế hoạch số 4.21/KH-CDDLĐN ngày 11 tháng 9 năm 2023 của Trường Cao đẳng Du lịch Đà Nẵng)

Đơn vị tính: triệu đồng

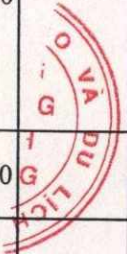
TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Thời gian	Tính chất	Sản phẩm	Kinh phí năm 2024	Kinh phí năm 2025	Kinh phí năm 2026	Kinh phí đến năm 2030
1	Tăng cường các điều kiện đảm bảo triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo								
1.1	Đảm bảo các điều kiện về hạ tầng số, trang thiết bị triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo								
a	Đầu tư nâng cấp đường truyền Internet cáp quang tốc độ cao, hệ thống wifi hỗ trợ người học	Phòng HCTH	2024 - 2025	Có đường cáp quang tốc độ cao, phục vụ truy cập nhiều người cùng thời một điểm, chạy song song 2 đường truyền để đảm bảo kết nối liên tục. Hệ thống wifi phủ sóng đầy đủ các khu vực giảng dạy, học tập, khu vui chơi sinh hoạt ngoại khóa	Hệ thống cáp quang chính và hệ thống dự phòng. Hệ thống wifi	150	150	150	150
b	Đầu tư nâng cấp hệ thống mạng LAN nội bộ, hệ thống thiết bị đáp ứng yêu cầu chương trình chuyển đổi IPv6 của Bộ VHTTDL	Phòng HCTH	2024 - 2025	Hệ thống mạng LAN xuyên suốt các phòng khoa, các khu vực dạy học, khu vực tự học, khu thể thao, giải trí	Hệ thống mạng LAN tương thích với công nghệ IPv6	150	300	150	150
c	Đầu tư trang thiết bị, phần mềm hệ thống phòng LAB Studio	Phòng HCTH	2024 - 2025	Triển khai ghi hình, thu âm, livestream, dạy học trực tuyến, biên tập và sản xuất bài giảng hỗ trợ đào tạo e-learning	Phòng Lab Studio			3,500	500
d	Đầu tư trang thiết bị triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn, an ninh thông tin các hệ thống số hóa, đảm bảo an toàn trong các hoạt động dạy - học và làm việc trên môi trường số	Phòng HCTH	2024 - 2025	Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin các hệ thống số hóa	Hệ thống thiết bị tường lửa		150		
đ	Trung tâm dữ liệu, hệ thống máy chủ	Phòng HCTH	2024-2026	Máy chủ vận hành theo mô hình tập trung có tính sẵn sàng cao, khả năng mở rộng. Lưu trữ dữ liệu của ứng dụng thông qua kết nối băng thông rộng.	Trung tâm dữ liệu máy chủ	500	300	300	500



					Đầu tư phát triển phòng học sử dụng hệ thống màn hình tương tác thông minh, hệ thống thiết bị nghe nhìn, để tăng cường trải nghiệm thực tế cho người học				
1.2	Hình thành, phát triển hệ thống phòng học tương tác thông minh	Phòng HCTH	2024 - 2030	Nâng cấp hệ thống phòng học truyền thống tại các phòng lý thuyết, thực hành thành hệ thống phòng học thông minh theo từng năm			1,000		500
2	Phát triển hệ sinh thái chuyển đổi số hoạt động dạy, học, kiểm tra, đánh giá và nghiên cứu khoa học								
2.1	Xây dựng và phát triển kho học liệu số, chia sẻ dùng chung	Các khoa chuyên môn	2023-2026	Xây dựng phần mềm quản lý và phát triển kho học liệu số, chuyển đổi, chuẩn hóa học liệu mở chia sẻ dùng chung gồm bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, dữ liệu mô phỏng, các học liệu khác	Hệ thống phần mềm quản lý, kho học liệu các bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, dữ liệu mô phỏng, các học liệu khác		500	500	500
2.2	Xây dựng hệ thống đào tạo trực tuyến (E-Learning) và hệ thống kiểm tra đánh giá trực tuyến bằng hình thức trắc nghiệm, trắc nghiệm kết hợp tự luận. Hệ thống đào tạo trực tuyến LMS bao gồm các phân hệ: 1. Phân hệ quản lý hệ thống – Cấu hình hệ thống 2. Phân hệ quản lý hoạt động đào tạo trực tuyến 3. Phân hệ quản lý thi trực tuyến 4. Phân hệ báo cáo thống kê 5. Phân hệ học tập trực tuyến cho học viên	Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học và hợp tác quốc tế	2025 - 2026	Hệ thống dạy trực tuyến đa nền tảng, đảm bảo chất lượng giảng dạy và mang lại lợi ích học tập cho người học	Hệ thống website vận hành quy trình giảng dạy trực tuyến		1,500	350	
3	Triển khai đồng bộ hệ thống thông tin quản lý giáo dục và đào tạo và cơ sở dữ liệu ngành giáo dục								
3.1	Đầu tư xây dựng hệ thống phần mềm phục vụ quản trị nhà trường trên nền tảng số với đầy đủ các phân hệ sau:								

ke

a	<p>Hệ thống phần mềm quản lý đào tạo bao gồm các phân hệ:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Phân hệ Quản lý tuyển sinh 2. Công nhập học trực tuyến 3. Phân hệ Quản lý sinh viên 4. Phân hệ Quản lý kết quả học tập 5. Phân hệ Lập kế hoạch và xây dựng thời khóa biểu 6. Phân hệ Quản lý học phí và lệ phí 7. Phân hệ Thanh toán giảng dạy 8. Phân hệ Khảo sát & đánh giá hoạt động đào tạo 9. Kiểm định chất lượng giáo dục 10. Công thông tin sinh viên 11. Công thông tin giảng viên 12. Phân hệ Quản lý ký túc xá 13. Ứng dụng Appmobile dành cho sinh viên 14. Phân hệ Quản trị hệ thống 	Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học và hợp tác quốc tế	2024 - 2026	Tạo hệ sinh thái quản lý trường học thông minh xuyên suốt cải cách và đổi mới mô hình quản trị nhà trường từ quản lý tuyển sinh, quản lý chương trình đào tạo, quản lý thông tin người học, quản lý thông tin đội ngũ, quản lý cơ sở vật chất, quản lý tài chính, quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học, quản trị văn phòng điện tử, quản lý các hoạt động đào tạo, đảm bảo chất lượng và nghiên cứu khác; Hệ thống đảm bảo liên thông, nhất quán CSDL giữa các phân hệ để tổng hợp, phân tích, báo cáo và ra quyết định nhanh chóng.	Hệ thống phần mềm quản trị trường học thông minh		1,500		
b	<p>Hệ thống phần mềm thi trắc nghiệm online bao gồm các phân hệ</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Phân hệ quản lý ngân hàng câu hỏi 2. Phân hệ quản lý ngân hàng đề thi 3. Phân hệ tổ chức kỳ thi 4. Phân hệ học viên thi trực tuyến online 5. Phân hệ hệ thống báo cáo. 	Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học và hợp tác quốc tế	2024 - 2026					500	
c	Quản lý nhân sự, tiền lương, thi đua khen thưởng		2024 - 2026					500	
d	<p>Quản lý tài liệu và điều hành công việc bao gồm các phân hệ:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Quản lý văn bản đến 2. Quản lý văn bản đi 3. Phiếu giao việc 4. Hồ sơ công việc 5. Quản lý lịch công tác cá nhân, cơ quan 		2024 - 2026					1,000	
e	Quản lý tài sản		2024 - 2030					150	



f	Công kết nối doanh nghiệp và quản lý sinh viên thực tập		2024 - 2030					100		
g	Hệ thống đánh giá KPI		2024 - 2026					100	100	
4	Đào tạo bồi dưỡng năng lực số cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên và người học									
4.1	<i>Đào tạo bồi dưỡng nâng cao năng lực số cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và người học, đảm bảo quản lý và làm việc hiệu quả trên môi trường số</i>	Bộ phận tổ chức cán bộ	2024-2030	Hàng năm tổ chức đào tạo bồi dưỡng nâng cao năng lực số cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và người học	Khóa học			150	150	
4.2	<i>Đào tạo, bồi dưỡng quản trị mạng, an toàn thông tin cho cán bộ chuyên trách</i>	Bộ phận tổ chức cán bộ	2024-2030	Cử cán bộ chuyên trách tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng về quản trị mạng, an toàn bảo mật thông tin	Chứng nhận chương trình đào tạo			150	150	
Tổng cộng							800	5,800	7,600	2,700

n